| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUY NHƠN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày: 19 - 01 -2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Cao Thị Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 259/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023; V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 378/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 286/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Võ Văn M ; nơi cư trú: Thôn Hội Thành, xã Nhơn Hội, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hưng Y , nơi cư trú: thôn Định Quang, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 15/12/2023 tại Văn phòng công chứng Lê Thị Minh Tâm, địa chỉ: khu phố Bình Chương, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

*2. Bị đơn:*

Bà Phạm Thị D , nơi cư trú: 58 Hoàng Minh Thảo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Ông Phạm Văn T , nơi cư trú: 58 Hoàng Minh Thảo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Bà Trần Thị G ; nơi cư trú: Thôn Hội Thành, Nhơn Hội, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định .

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Hưng Y ; nơi cư trú: thôn Định Quang, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 15/12/2023 tại Văn phòng công chứng Lê Thị Minh Tâm, địa chỉ: khu phố Bình Chương, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Võ Văn M trình bày:*

Giữa ông, bà Trần Thị Gái với ông Phạm Văn T , bà Phạm Thị D quen biết nhau qua công việc làm ăn. Ông Tâm, bà Diễm đầu tư phương tiện đánh bắt hải sản còn thiếu vốn nên trao đổi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông và bà G để vay ngân hàng với điều kiện ông T , bà D chịu trách nhiệm trả lãi hàng tháng và trả công giao dịch với ngân hàng. Vào năm 2019, ông và bà G đồng ý cho ông Phạm Văn T , bà Phạm Thị D mượn tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà trên đất để thế chấp ngân hàng vay 1.000.000.000 đồng với điều kiện ông T , bà D phải trả lãi suất cho ngân hàng mỗi tháng và trả cho vợ chồng ông trung bình 3.000.000 đồng/tháng tiền công đi trả nợ lãi suất vay cho ngân hàng thay ông T , bà D . Sau khi được ngân hàng cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng, ông và bà G nhận tiền xong đem đến địa chỉ 58 Hoàng Minh Thảo, P. Đống Đa, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để giao tiền cho ông Tâm, bà D . Bà D trực tiếp viết giấy mượn nợ đề ngày 13/02/2019. Sau khi vay được tiền ông T , bà D thực hiện đúng như cam kết được 02 năm thì ông và bà G yêu cầu ông Tâm, bà Diễm phải trả số tiền vay để lấy sổ đỏ về nhưng ông T , bà D không chấp nhận nên vợ chồng ông làm đơn khởi kiện ông T , bà D đến Toà án nhân dân Thành phố Quy Nhơn. Tại Toà án ông T , bà D cam kết với ông M , bà G sẽ trả hết nợ thời hạn 01 năm nên ông Mười, bà Gái đồng ý gia hạn trả nợ và rút đơn khởi kiện. Ông T , bà D lập lại giấy vay tiền đề ngày 23/11/2021 và tiếp đó ông T , bà D vẫn thực hiện trả lãi cho ngân hàng và trả tiền công cho vợ chồng ông. Đến ngày hẹn trả trong giấy vay tiền là tháng 11/2022 ông T , bà D không trả và tiếp tục hẹn bằng miệng và vẫn thực hiện như cam kết: giao tiền cho ông và bà Gái trả ngân hàng đến tháng 5/2023. Từ tháng 5/2023 cho đến nay ông T , bà D không đưa tiền cho ông và bà G . Nay yêu cầu ông T , bà D trả cho ông và bà G số tiền gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ tháng 5/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn chị Phạm Thị D , anh Phạm Văn T* đã được Tòa đã thực hiện việc cấp, tống đạt, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng bà Diễm, ông Tâm không chấp hành triệu tập của Tòa.

*Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị G trình bày:*

Thống nhất như trình bày của nguyên đơn ông Võ Văn M đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn, bà không có bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành triệu tập của tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Căn cứ các điều117, 179, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văm M . Buộc ông Phạm Văn T , bà Phạm Thị D cho ông Võ Văn Mười, bà Trần Thị G số tiền vay gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 24/5/2023 đến thời điểm Toà án xét xử sơ thẩm khoản 2 Điều 486 của Bộ luật Dân sự năm 2015 .Về án phí DSST: Ông Phạm Văn T , bà Phạm Thị D phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết khoản nợ vay của ông Phạm Văn T , bà Phạm Thị D . Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý, giải quyết vụ án Dân sự theo thẩm quyền về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự .

[2] Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Văn T , bà Phạm Thị D . Ông T , bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Nguyên đơn khởi kiện đòi ông Phạm Văn T , bà Phạm Thị D trả số tiền vay 1.000.000.000 đồng. Ông M đã cung cấp cho Tòa các giấy mượn tiền do ông Tâm, bà D ký xác nhận Giấy vay tiền ngày 23/11/2021. Theo nội dung giấy mượn tiền thể hiện ông Tâm và bà Diễm có mượn tiền của ông Mười, bà Gái số tiền 1.000.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn cho vay từ ngày 23/11/2021 đến ngày 23/12/2022. Quá trình giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ đúng quy định pháp luật về hình thức và nội dung theo đúng quy định tại các điều 117, 179 Bộ luật Dân sự 2015 nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa

vụ của các bên giao kết hợp đồng. Ông M , bà G đã giao đủ số tiền 1.000.000.000đồng cho bị đơn. Đến hạn bị đơn không trả tiền theo thoả thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông M , bà G đòi ông Tâm, bà Di trả số tiền vay 1.000.000.000 đồng là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Nguyên đơn còn yêu cầu tính lãi từ ngày 24/5/2023 đến thời điểm Toà án xét xử sơ thẩm. Xét thấy trường hợp vay mà các bên đương sự tranh chấp là vay không có lãi mà đến hạn bên vay không trả nợ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lại lãi suất trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 486; khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể lãi suất được tính như sau: 1.000.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 385/30 ngày = 65.252.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí DSST:

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (sau đây viết tắt là Nghị quyết 326): Ông Phạm Văn T , bà Phạm Thị D phải chịu 43.958.000 đồng án phí có giá ngạch do toàn bộ yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận đối với số tiền gốc và lãi phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tốtụng dân sự năm 2015.*

*Căn cứ các điều117, 179, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.*

**Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn M .

1. Buộc ông Phạm Văn Tâm, bà Phạm Thị Diễm trả cho ông Võ Văn M , bà Trần Thị G số tiền vay gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 65.252.000 đồng; tổng cộng là 1.065.252.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn T bà Phạm Thị D phải chịu 43.958.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Võ Văn M tạm ứng án phí đã nộp 21.000.000 đồng theo biên lai số 0000864 ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Thị Phương Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Thọ** **Nguyễn Cảnh Liêm** **Cao Thị Phương Thảo**

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn  chị Phạm Thị Diễm, anh Phạm Văn Tâm đã được Tòa đã thực hiện việc cấp, tống đạt, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng chị Diễm, anh Tâm không chấp hành triệu tập của Tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]  Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Diễm, ông Phạm Văn Tâm trả số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ tháng 7/2023 cho đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm. Vợ chồng ông đã

cung cấp giấy mượn tiền cho Tòa án các ngày 17/8/2011 mượn số tiền 13.000.000 đồng; ngày 19/8/2011 mượn số tiền 17.000.000 đồng; ngày 03/12/2011 mượn số tiền 20.000.000 đồng. Theo nội dung giấy mượn tiền thể hiện anh Lanh có mượn tiền của ông Chung  số tiền 50.000.000 đồng, không lãi, không kỳ hạn. Giao dịch dân sự này là Hợp đồng vay tài sản thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc ……. đồng và tiền lãi kể từ tháng 7/2023 ông Tâm, bà Diễm không trả tiền lãi cho vợ chồng ông. Tòa án đã thực hiện tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng chị Diễm, anh Tâm vẫn không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên toà sơ thẩm, ông Võ Văn Mười yêu cầu bà Phạm Thị Diễm, ông Phạm Văn Tâm trả số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ tháng 7/2023 cho đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm

Xét thấy ông Phạm Văn Tâm, bà Phạm Thị Diễm  đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền

theo quy định tại các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Tâm, bà Diễm trả số tiền vay 1.000.0000.000 đồng cho vợ chồng ông bà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ tháng 7/2023 cho đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm với số tiền ……. là phù hợp với quy định pháp luật nên Tòa chấp nhận

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm:

- ông Phạm Văn Tâm, bà Phạm Thị Diễm phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền gốc ……. đồng do toàn bộ yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Tòa.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.*

**Tuyên xử:**

1. Buộc ông Phạm Văn Tâm, bà Phạm Thị Diễm phải trả cho ông Võ Văn Mười, bà Trần Thị Gái tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ tháng 7/2023 cho đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm là

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: ông Phạm Văn Tâm, bà Phạm Thị Diễm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2 . Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- VKSND Tp.Quy Nhơn;*
*-Chi cục THA DS Tp.Quy Nhơn;*
*- Các đương sự*
*-Lưu hồ sơ vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Thị Phương Thảo**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND Tp.Quy Nhơn;*
*- CQ THA DS Tp.Quy Nhơn;*
*-Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Thị Phương Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nguyễn Đình Thọ Nguyễn Thị Vân**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Phương Thảo**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUY NHƠN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn,Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 455/2022/TLST-DS ngày 08/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thanh Trà; Cư trú: Đội 5, thôn Phụng Tường 1, xã Hoà trị, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*2. Bị đơn*: Chị Trần Thị Oanh Kiều; Địa chỉ: Tổ 22, KV5, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, Bình Định. Hiện đanh chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

+ Về căn cứ pháp luật :

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

( Biểu quyết 3/3- 100% )

+ Về nội dung :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh Trà

( Biểu quyết 3/3- 100% )

Tuyên xử:

- Buộc chị Trần Thị Oanh Kiều phải trả cho chị Lê Thị Thanh Trà tiền nợ gốc là 270.000.000đ.

( Biểu quyết 3/3- 100% )

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận tự nguyện của chị Lê Thị Thanh Trà không yêu cầu tính lãi .

( Biểu quyết 3/3- 100% )

2- Về án phí DSST:

Chị Trần Thị Oanh Kiều phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.750.000đ

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Nga số tiền tạm ứng án phí 6.750.000đ đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0002856 ngày 08/11/2022 của Cơ quan thi hành án Dân sự TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

( Biểu quyết 3/3- 100% )

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân** **Nguyễn Đình Thọ** **Cao Thị Phương Thảo**